

Ngày 31/03/2024	30,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	9.0%	15.0%

	2023	
ROE	6.9%	+/- YoY ▼ 2.2%

	Q1/24		
DT thuần	30,852	QoQ ▼ 3,532 ▼ 10.3%	YoY ▲ 4,263 ▲ 16.0%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	118,953	YoY ▼ 22,456 ▼ 15.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	4,154	QoQ ▼ 318 ▼ 7.1%	YoY ▲ 2,478 ▲ 148%
	tỷ VNĐ		

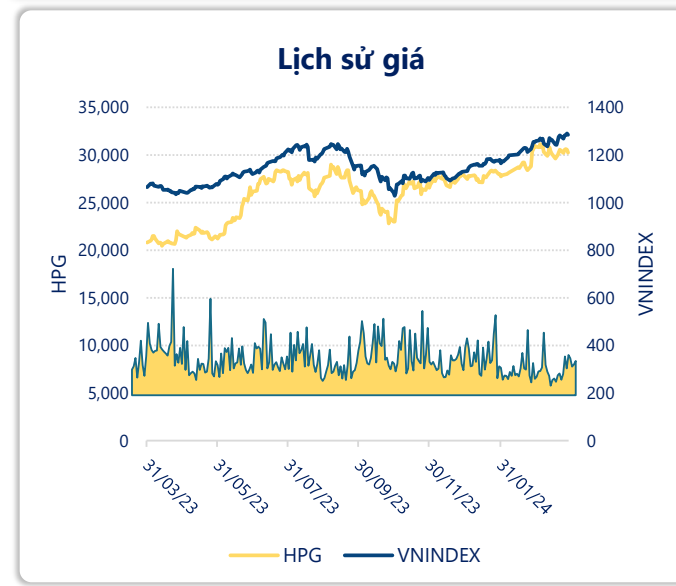
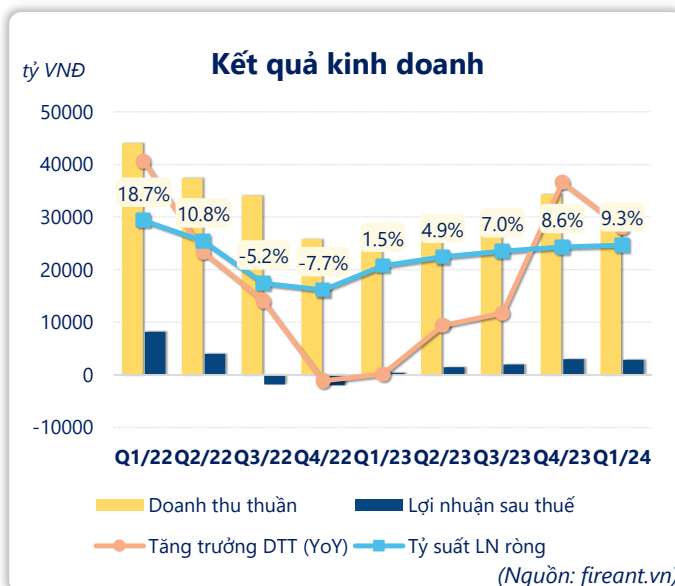
	2023	
LN gộp	12,938	YoY ▼ 3,825 ▼ 22.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	2,888	QoQ ▼ 428 ▼ 12.9%	YoY ▲ 2,396 ▲ 487%
	tỷ VNĐ		

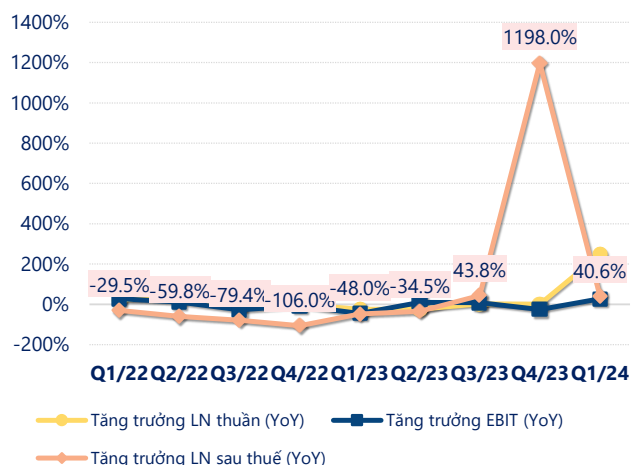
	2023	
LN thuần	7,651	YoY ▼ 2,143 ▼ 21.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	2,869	QoQ ▼ 100 ▼ 3.4%	YoY ▲ 2,486 ▲ 649%
	tỷ VNĐ		

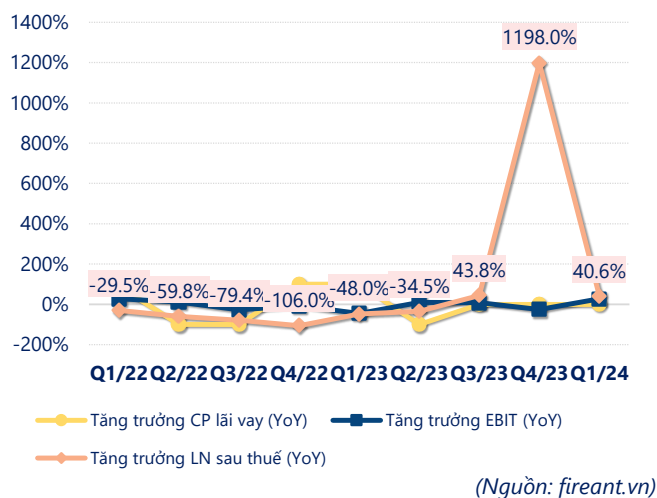
	2023	
LN sau thuế	6,800	YoY ▼ 1,644 ▼ 19.5%
	tỷ VNĐ	



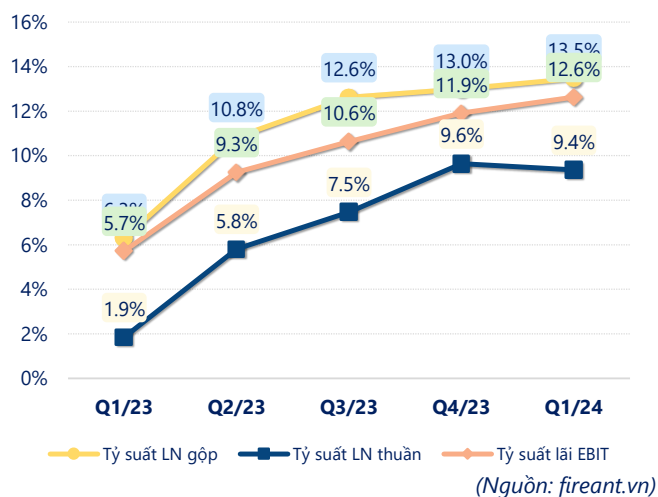
Tăng trưởng lợi nhuận



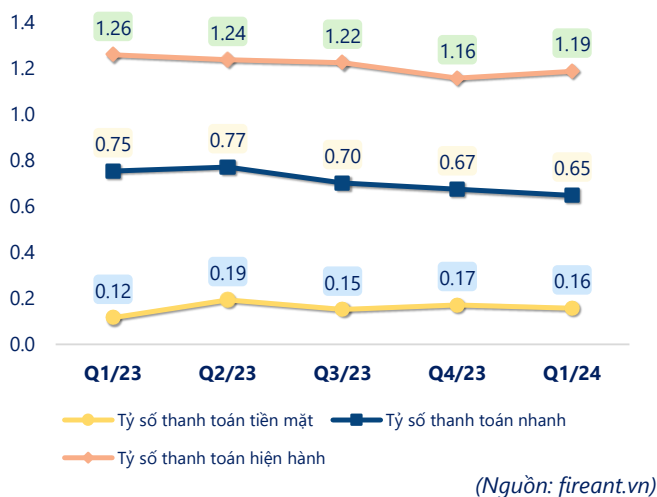
Tăng trưởng chi phí



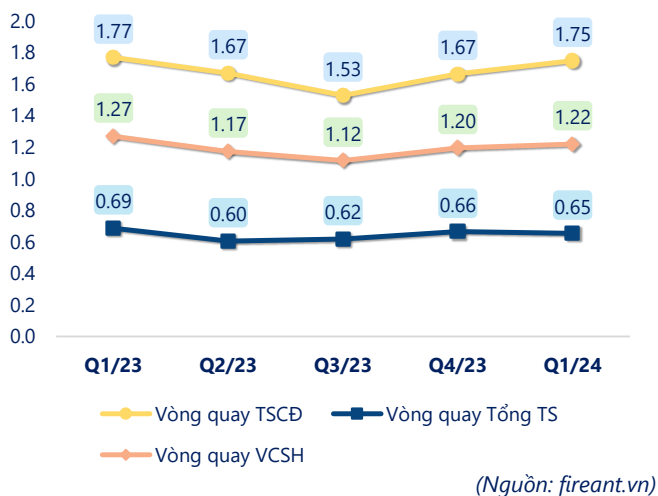
Tỷ suất lợi nhuận



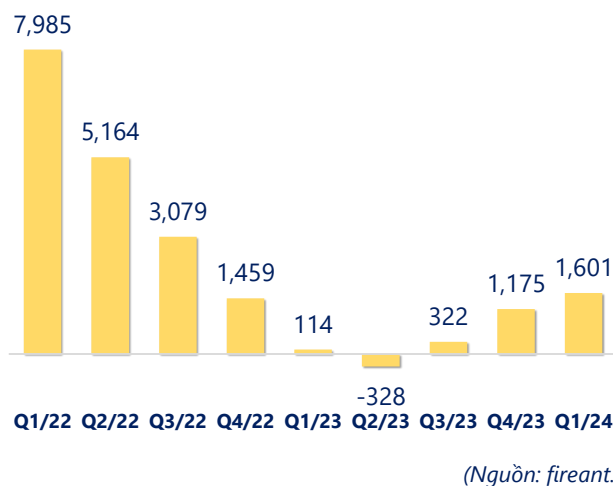
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30,852	26,589	16.0%	118,953	141,409	-15.9%
Giá vốn hàng bán	26,698	24,912	7.2%	106,015	124,646	-14.9%
Lợi nhuận gộp	4,154	1,676	148%	12,938	16,763	-22.8%
Doanh thu HĐTC	752	903	-16.7%	3,173	3,744	-15.2%
Chi phí TC	1,061	1,331	-20.3%	5,192	7,027	-26.1%
Chi phí lãi vay	636	990	-35.8%	3,585	3,084	16.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-1.07	100%
Chi phí bán hàng	640	477	34.3%	1,961	2,666	-26.4%
Chi phí QLDN	317	281	12.9%	1,307	1,019	28.2%
LN thuần từ HĐKD	2,888	492	487%	7,651	9,794	-21.9%
Lợi nhuận khác	374	40.1	832%	142	129	10.1%
LN trước thuế	3,261	532	513%	7,793	9,923	-21.5%
Lợi nhuận sau thuế	2,869	383	649%	6,800	8,444	-19.5%
LNST của CĐ cty mẹ	2,871	397	623%	6,835	8,484	-19.4%

(Nguồn: fireant.vn)

